

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 14-11-2018.

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh.

2. Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quốc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 501/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2018/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Kim N, sinh năm 1983. Có mặt.

Nơi cư trú: Ấp LT, xã LDB, huyện CM, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp KB1, xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ngô Thị Kim N trình bày: Chị và anh T kết hôn vào năm 2015, hôn nhân do tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống được 02 năm thì mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau, vợ chồng không còn chung sống từ năm 2017 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không hàn gắn được yêu cầu được ly hôn với chồng là Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 12/12/2015 hiện đang sống chung với anh T và Nguyễn Gia H sinh ngày

17/10/2016 hiện do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi cháu H đồng ý để anh T nuôi dưỡng cháu Kim A.

Về quan hệ tài sản chung: Không có.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh T không đến, không gửi ý kiến bằng văn bản, nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy ông T chấp hành pháp luật tố tụng chưa nghiêm. Về giải quyết vụ án, hôn nhân giữa chị N và anh T là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Vợ chồng mâu thuẫn và có thời gian dài và không còn chung sống đã lâu, nên vợ chồng không thể hàn gắn. Do đó yêu cầu ly hôn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Chị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại ấp KB1 xã KA, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Ngô Thị Kim N và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay. Qua xác minh tại địa phương cũng nhận thấy vợ chồng không còn sống chung nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2.2].*Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 12/12/2015 hiện đang sống chung với anh T và Nguyễn Gia H sinh ngày 17/10/2016 hiện do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi cháu H đồng ý để anh T nuôi dưỡng cháu Kim A. Xét thấy chị N hiện nuôi cháu H, anh T nuôi cháu Kim A cuộc sống đã ổn định. Vì vậy, nghĩ nên tiếp tục giao cháu H chung cho chị N nuôi dưỡng, anh T được nuôi dưỡng cháu Kim A không ai phải cấp dưỡng nuôi con lẫn nhau.

Chị N và anh T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị N và anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. *Về tài sản*: Không có.

[2.4]. *Về nợ chung*: Ghi nhận chị Ngô Thị Kim N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[2.5] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Ngô Thị Kim N phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Kim N xin ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[2]. Về quan hệ con chung:

Chị Ngô Thị Kim N được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Gia H sinh ngày 17/10/2016.

Anh Nguyễn Văn T được tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 12/12/2015.

Chị N và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị N và anh T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị N và anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. *Về tài sản*: Không có.

[4]. *Về nợ chung*: Ghi nhận chị Ngô Thị Kim N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[5]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Ngô Thị Kim N phải chịu 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0019866 ngày 04/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Long Điền B, h. Chợ Mới, An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình